

Số: 502/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án về kinh tế tập thể,  
hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 8139/BKHĐT-HTX ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án về kinh tế tập thể, hợp tác xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI**

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch, Đề án<sup>1</sup> nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, Quyết định.

Tỉnh đã thực hiện tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã với nhiều hình thức như: phát tờ rơi, tuyên truyền trên các báo, đài; cuộc thi tìm hiểu về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, những mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả; những quyền lợi, nghĩa vụ và chính sách của Đảng và Nhà nước hỗ trợ người dân khi tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/8/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09-3-2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 03-7-2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 15/4/2021 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang năm 2021; Kế hoạch số 135/KH-UBND 15/7/2021 về việc thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 phê duyệt Đề án phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo của các huyện vùng Tứ giác Long Xuyên phục vụ chế biến và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kiên Giang.



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09-3-2021 của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/8/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09-3-2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 03-7-2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

### 2. Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025

- Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 15/4/2021 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang năm 2021. Kết quả: ước đến cuối năm 2021 toàn tỉnh có 509 HTX đang hoạt động, tăng 16 HTX so với cuối năm 2020 và 63.106,04 ha canh tác; với tổng vốn điều lệ 394.278.750.000 đồng; có 53.682 thành viên; tạo việc làm cho 9.797 lao động. Trong đó: có 446 HTX nông nghiệp (355 HTX trồng trọt, 91 HTX thủy sản), 41 HTX phi nông nghiệp (10 HTX thương mại dịch vụ; 20 HTX giao thông vận tải; 03 HTX xây dựng; 08 HTX tiểu thủ công nghiệp) và 22 quỹ tín dụng nhân dân.

- Thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình tại tỉnh Kiên Giang là 159,701 tỷ đồng, hỗ trợ cho 13 HTX. Năm 2021, tỉnh tổ chức khảo sát, lựa chọn 04 HTX và đang hoàn thiện thủ tục để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm với tổng kinh phí hỗ trợ 15,08 tỷ đồng gồm: HTX nuôi trồng thủy sản Tân Huy Hoàng tại thành phố Hà Tiên đầu tư các hạng mục nhà xưởng sơ chế, thiết bị đóng gói, đầu nối thiết bị điện 3 pha và các thiết bị điện với kinh phí hỗ trợ là 5 tỷ đồng; HTX nông nghiệp hữu cơ Thanh niên Gò Quao tại huyện Gò Quao đầu tư nhà trồng nấm, nhà máy sản xuất phân bón, trại sản xuất meo, nấm, nhà màng, nhà kho và hệ thống nhà máy điện 3 pha với tổng kinh phí hỗ trợ 7,64 tỷ đồng; HTX thủ công mỹ nghệ Thuận Phát tại huyện Gò Quao đầu tư nhà kho và máy hút ẩm với tổng kinh phí hỗ trợ là 340 triệu đồng; HTX dịch vụ nông nghiệp Hiếu Phát tại huyện Vĩnh Thuận đầu tư máy sấy và các thiết bị sơ chế, kho dự trữ với kinh phí hỗ trợ là 2,1 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố Phú Quốc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: U Minh Thượng, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận, Giang Thành, An Biên và Châu Thành tổ chức 10/10 cuộc tập huấn tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và hướng dẫn báo cáo số liệu định kỳ lĩnh vực kinh tế hợp tác thông qua phần mềm, với 234 người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

- Ngoài ra, việc đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm được 783 cánh đồng lớn, với tổng diện tích 74.968 ha, trong đó liên kết tiêu thụ là 651 cánh đồng lớn với 53.414 ha; hỗ trợ 396 HTX sản xuất lúa, rau củ và thủy sản hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các công ty và doanh nghiệp, với quy mô 57.273 ha.

### **3. Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/7/2021 về việc thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Đến thời điểm báo cáo tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh khảo sát và lựa chọn 05 HTX đủ điều kiện tham gia Đề án.

### **4. Về xử lý các hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012**

- Thực hiện Kế hoạch 114/KH-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh về chuyển đổi HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, qua quá trình rà soát, thống kê thì toàn tỉnh có 199 HTX thành lập trước ngày 01/7/2013 cần phải chuyển đổi và đăng ký lại theo Luật HTX 2012. Kết quả, 167 HTX đã đăng ký chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 (trong đó: 22 quỹ tín dụng nhân dân chuyển đổi theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); 02 HTX chuyển sang loại hình tổ chức khác; giải thể và xóa tên 30 HTX. Sau khi chuyển đổi năng lực điều hành được nâng lên, công tác quản lý chặt chẽ và hiệu quả hơn, xây dựng được nội quy, quy chế, hợp đồng cung cấp dịch vụ, chất lượng và hiệu quả hoạt động đã có những chuyển biến tích cực.

- Trong tháng 5/2021, tỉnh đã thực hiện rà soát các các HTX ngừng hoạt động/không hoạt động trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát, có 05 HTX ngừng hoạt động/không hoạt động, do hoạt động không hiệu quả (01 trường hợp người đại diện pháp luật mất), không có trường hợp HTX khó khăn trong giải thể, nợ tổ chức, cá nhân. Đối với 05 HTX này, tỉnh đã giao cho UBND các huyện, thành phố: Gò Quao, Hà Tiên chỉ đạo các Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện các bước trình tự thủ tục giải thể theo quy định. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục rà soát các HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể để có hướng giải quyết cụ thể.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

#### 1. Kết quả đạt được

Khu vực KTTT, HTX của tỉnh nhất là những năm gần đây có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, đa dạng trên các lĩnh vực, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài. Nội dung, phương thức hoạt động của các HTX đã có bước đổi mới, tổ chức thực hiện theo đúng Luật Hợp tác xã, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

#### 2. Tồn tại, khó khăn

- Các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT được ban hành, nhưng nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, chưa kịp thời dẫn đến chậm đi vào cuộc sống; một số văn bản quản lý Nhà nước về KTTT còn chông chéo, chưa đồng bộ.

- Công tác quản lý Nhà nước về KTTT còn có những bất cập, chưa phân định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, bộ máy phân tán, hoạt động kém hiệu quả; vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể Nhân dân chưa được phát huy; công chức phụ trách về KTTT ở địa phương còn thiếu, đa số là kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực KTTT.

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các Chương trình, Kế hoạch.

### IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2022

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh về định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án lựa chọn, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát, kiểm tra thực trạng của HTX ngừng hoạt động trên địa bàn tỉnh và đề xuất hướng xử lý theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh phát triển kinh tế tập thể năm 2022, cụ thể:

+ Thành lập mới 50 THT và 15 HTX trên các lĩnh vực, trong đó chú trọng lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và những nơi sản xuất lúa 03 vụ của tỉnh, phát triển các loại hình HTX mới.

+ Thu hút 600 tổ viên THT và 675 thành viên HTX.

+ Doanh thu bình quân của HTX là 3.000 triệu đồng/năm; doanh thu bình quân của THT là 520 triệu đồng/năm.

+ Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 36%; trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 5,2%.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sớm bố trí vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các HTX theo Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Báo cáo về tình hình thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp. *Thân*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhàn

12



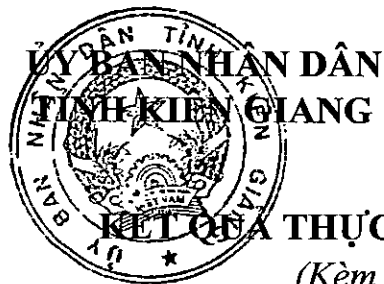
**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**Phụ lục I**

**DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,  
HỢP TÁC XÃ**

*(Kèm theo Báo cáo số 502/BC-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ</b>			
1	Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/8/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09-3-2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 03-7-2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.	21/08/2020	UBND tỉnh	
<b>II</b>	<b>Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ</b>			
1	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.	05/02/2021	UBND tỉnh	
2	Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 15/4/2021 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang năm 2021	15/04/2021	UBND tỉnh	
<b>III</b>	<b>Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ</b>			
1	Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/7/2021 về thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025	15/07/2021	UBND tỉnh	
2	Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 phê duyệt Đề án phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo của các huyện vùng Tứ giác Long Xuyên phục vụ chế biến và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	UBND tỉnh	
<b>IV</b>	<b>Thực hiện xử lý các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012</b>			
1	Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 11/12/2014 về chuyển đổi hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012	11/12/2014	UBND tỉnh	

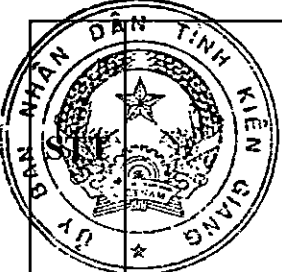


**Phụ lục II**

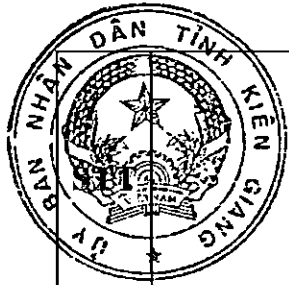
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Báo cáo số 502/BC-UBND ngày 30 / 12 /2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			Năm 2022 (dự kiến)			Năm 2021 -2025		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép		Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép		Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép
<b>1</b>	<b>Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX</b>										
	- Số HTX được hỗ trợ	HTX	20	20	0	4	4	0	20	20	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	160	160		240	240		1.200	1.200	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0			0					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	160	160		240	240		1.200	1.200	
<b>2</b>	<b>Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT</b>		0			0			0		
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	131	131		52	52		260	260	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200	200		3.100	3.100		15.500	15.500	
	<i>Trong đó</i>		0			-			-		
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0			600	600		3.000	3.000	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	200	200		2.500	2.500		12.500	12.500	
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	131	131		670	670		3.350	3.350	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200	200		3.618	3.618		18.090	18.090	

	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022 (dự kiến)			Năm 2021 -2025			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép		Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép		Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>			3.618	3.618		18.090	18.090		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	200	200			0	0	0		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	<i>Tr đồng</i>	0								
	<i>Trong đó</i>		0								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0								
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	0								
<b>3</b>	<b>Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT</b>		0		0			0			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	23	23	50	50		250	250		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	<i>Tr đồng</i>	70	70	150	150		750	750		
	<i>Trong đó</i>		0		0			0			
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0		0			0			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	70	70	150	150		750	750		
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>		0		0			0			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	350	350	44	44		220	220		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	<i>Tr đồng</i>	0	0	7.960	7.960		39.800	39.800		
	<i>Trong đó</i>		0		-			0			
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0	0	2.000	2.000		10.000	10.000		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	0	0	5.960	5.960		29.800	29.800		





Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			Năm 2022 (dự kiến)			Năm 2021 -2025		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép		Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép		Hỗ trợ trực tiếp cho CT	Hỗ trợ lồng ghép
<b>5</b>	<b>Hạ tầng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm</b>	0						0		
	- Số dự án	Dự án	0		4	4		13	13	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0		15.080	15.080		159.701	159.701	
	<i>Trong đó</i>		0							
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0		15.080	15.080		159.701	159.701	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	0		-	-		-	-	
<b>6</b>	<b>Các hỗ trợ khác</b>		0		0			0		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0		0			0		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0		0			0		
	<i>Trong đó</i>		0		0			0		
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	0		0			0		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	0		0			0		



**HỘI BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**Phụ lục III  
BIỂU SỐ LIỆU**

**Hợp tác xã không hoạt động, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và tình hình thực hiện giải thể, tổ chức lại hợp tác xã của địa phương**

*(Kèm theo Báo cáo số 502 /BC-UBND ngày 30 / 12 /2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng số hợp tác xã	493	505	520
2	Số hợp tác xã không hoạt động	0	0	0
3	Số hợp tác xã đã giải thể	0	0	1
4	Số hợp tác xã còn vướng mắc trong giải thể	0	0	0
	Trong đó: Số HTX chưa giải thể được do vướng mắc tại Luật HTX năm 2012	0	0	0
5	Số Hợp tác xã chưa đăng ký tổ chức lại theo Luật hợp tác xã năm 2012	0	0	0